

CHỊ EM THÚY KIỀU

(Trích “Truyện Kiều” – Nguyễn Du)

A. Nội dung đoạn trích

- Chân dung tuyệt mỹ của chị em Thúy Kiều.
- Dự cảm về cuộc sống êm đềm, bình yên của Thúy Vân và số phận bất hạnh của Thúy Kiều.

B. Tìm hiểu đoạn trích

1. Tác giả

Nguyễn Du (1765 – 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên.

- Quê: làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
- Sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học. Cha là Nguyễn Nghiễm, đỗ tiến sĩ, từng giữ chức Tể tướng.
- Cuộc đời:
 - + Nguyễn Du gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử của giai đoạn cuối thế kỉ XVIII – XIX.
 - + Từng trải, phiêu bạt nhiều năm trên đất Bắc, đi nhiều, tiếp xúc nhiều → vốn sống phong phú và niềm cảm thông sâu sắc với những đau khổ của nhân dân.
- Sự nghiệp văn học
 - + Sáng tác bằng chữ Hán: gồm ba tập thơ là Thanh Hiên thi tập, Nam Trung tạp ngâm, Bắc Hành tạp lục.
 - + Sáng tác bằng chữ Nôm: Đoạn trường tân thanh (thường gọi là Truyện Kiều), Văn chiêu hồn.

2. Tìm hiểu đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”

a. Vị trí đoạn trích

Đoạn trích thuộc phần 1 “Gặp gỡ và đính ước” của *Truyện Kiều*, trong mạch thơ giới thiệu về gia đình Vương ông, Nguyễn Du tập trung bút lực giới thiệu về hai chị em Thúy Vân, Thúy Kiều.

b. Bố cục

4 phần:

- Đoạn 1 (4 câu đầu): giới thiệu khái quát hai chị em Thúy Kiều.
- Đoạn 2 (4 câu tiếp): gợi tả vẻ đẹp Thúy Vân.
- Đoạn 3 (12 câu tiếp): gợi tả vẻ đẹp Thúy Kiều.
- Đoạn 4 (4 câu cuối): Nhận xét chung về cuộc sống của hai chị em.

c. Giải nghĩa các từ ngữ

- *Tố Nga*: chỉ người con gái đẹp.

- *Mai cốt cách*: cốt cách của cây mai mảnh dẻ, thanh tao.
- *Tuyết tinh thần*: tinh thần của tuyết trắng và trong sạch. Câu này ý nói cả hai chị em đều duyên dáng, thanh cao, trong trắng.
- *Khuôn trăng đầy đặn*: gương mặt đầy đặn như trăng tròn; nét ngài nở nang: ý nói lông mày hơi đậm, cốt tả đôi mắt đẹp. Câu thơ nhằm gợi tả vẻ đẹp phúc hậu của Thúy Vân. Thành ngữ Tiếng Việt có câu “mắt phượng mày ngài”.
- *Doan trang*: nghiêm trang, đứng đắn (chỉ nói về người phụ nữ).
- *Làn thu thủy*: làn nước mùa thu; nét xuân sơn: nét núi mùa xuân. Cả câu thơ ý nói mắt đẹp, trong sáng như nước mùa thu, lông mày đẹp thanh thoát như nét núi mùa xuân.
- *Nghiêng nước nghiêng thành*: lấy ý ở một câu chữ Hán, có nghĩa là: ngoảnh lại nhìn một cái thì thành người ta bị xiêu, ngoảnh lại nhìn cái nữa thì nước người ta bị nghiêng. Ý nói sắc đẹp tuyệt vời của người phụ nữ có thể làm cho người ta say mê đến nỗi mất thành, mất nước.

d. Giá trị nội dung

Đoạn trích đã khắc họa rõ nét chân dung tuyệt mỹ của chị em Thúy Kiều, ca ngợi vẻ đẹp, tài năng và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh của Thúy Kiều, đây là biểu hiện cho cảm hứng nhân văn của Nguyễn Du.

e. Giá trị nghệ thuật

- Đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật.
- Sử dụng thi liệu có tính ước lệ
- Bút pháp gợi tả chân dung tài tình: Ngoại hình → tính cách → số phận.
- Kết hợp khéo léo, tài tình ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học.

C. Đọc hiểu đoạn trích

1. Giới thiệu khái quát về nhân vật (Bốn câu thơ đầu)

- Giới thiệu nhân vật, vị trí từng người → Cách giới thiệu tự nhiên
- Bút pháp ước lệ:
 - + “Mai cốt cách tuyết tinh thần” → gợi vẻ thanh cao, duyên dáng, trong trắng: cốt cách như mai, tinh thần như tuyết
 - + “Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười” → Mỗi người mang nét riêng nhưng cả hai đều tài đều sắc.

2. Vẻ đẹp của Thúy Vân (4 câu tiếp theo)

- Câu thơ mở đầu:
 - + Giới thiệu Thúy Vân

- + Khái quát vẻ đẹp của nhân vật.
- + “trang trọng” → vẻ cao sang, quý phái.
- Bút pháp nghệ thuật ước lệ → vẻ đẹp của Vân được so sánh với những thứ cao đẹp nhất: trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc.
- Thủ pháp liệt kê: khuôn mặt → nét mày → nụ cười → mái tóc → nước da.
- Nghệ thuật so sánh ẩn dụ; ngôn ngữ thơ chọn lọc, chau chuốt:
- + Khuôn mặt → đầy đặn, phúc hậu, tươi sáng như mặt trăng.
- + Lòng mày → sắc nét như con ngài.
- + Miệng cười → tươi thắm như hoa.
- + Giọng nói, phong thái ứng xử → đoan trang.
- + Mái tóc → đen óng ả hơn mây.
- + Làn da → trắng mịn màng hơn tuyết (khuôn trắng... màu da).

→ Chân dung Thúy Vân là chân dung mang tính cách, số phận. Vân đẹp hơn những gì mỹ lệ nhất của thiên nhiên nhưng tạo sự hoà hợp êm đềm với xung quanh: mây thua, tuyết nhường. Thúy Vân hẳn có một tính cách ung dung, điềm đạm, một cuộc đời bình yên không sóng gió.

3. Vẻ đẹp và tài hoa của Kiều (12 câu tiếp theo)

- Câu thơ đầu → khái quát đặc điểm của nhân vật: “Kiều càng sắc sảo mặn mà”. Nàng sắc sảo về trí tuệ và mặn mà về tâm hồn.
- Hình tượng ước lệ: *thu thủy, xuân sơn, hoa, liễu* → gợi tả vẻ đẹp của Thúy Kiều
- + “Làn thu thủy, nét xuân sơn” → ước lệ gợi đôi mắt đẹp trong sáng, long lanh, linh hoạt như làn nước mùa thu, đôi lông mày thanh tú như nét mùa xuân → phần tinh anh của tâm hồn, trí tuệ.
- + Vẻ đẹp của Kiều → làm cho hoa ghen, liễu hờn, nước nghiêng thành đổ
- + Kiều rất mực thông minh và đa tài. Tài của Kiều → lý tưởng theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến.
- + Tài đàn → là sở trường, năng khiếu, nghề riêng của Kiều.
- + Giỏi sáng tác nhạc → Cung đàn bạc mệnh → tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm.

→ Chân dung Thúy Kiều là bức chân dung mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp của Kiều khiến cho tạo hoá phải ghen ghét, các vẻ đẹp khác phải đố kỵ, tài hoa trí tuệ thiên bẩm, tâm hồn đa sầu, đa cảm khiến Kiều không thể tránh khỏi định mệnh nghiệt ngã, số phận éo le, gian khổ bởi "Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau". "Trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen". Cuộc đời Kiều hẳn là cuộc đời hồng nhan bạc mệnh.

→ Tác giả miêu tả chân dung Thuý Vân trước để làm nổi bật chân dung Thuý Kiều, ca ngợi cả hai nhưng đậm nhạt khác nhau ở mỗi người: chỉ dành bốn câu thơ để tả Vân, trong đó dành tới 12 câu thơ để tả Kiều, Vân chỉ tả nhan sắc, Kiều cả tài, sắc, tình đều đặc đặc tả. Đó chính là thủ pháp đòn bẩy.

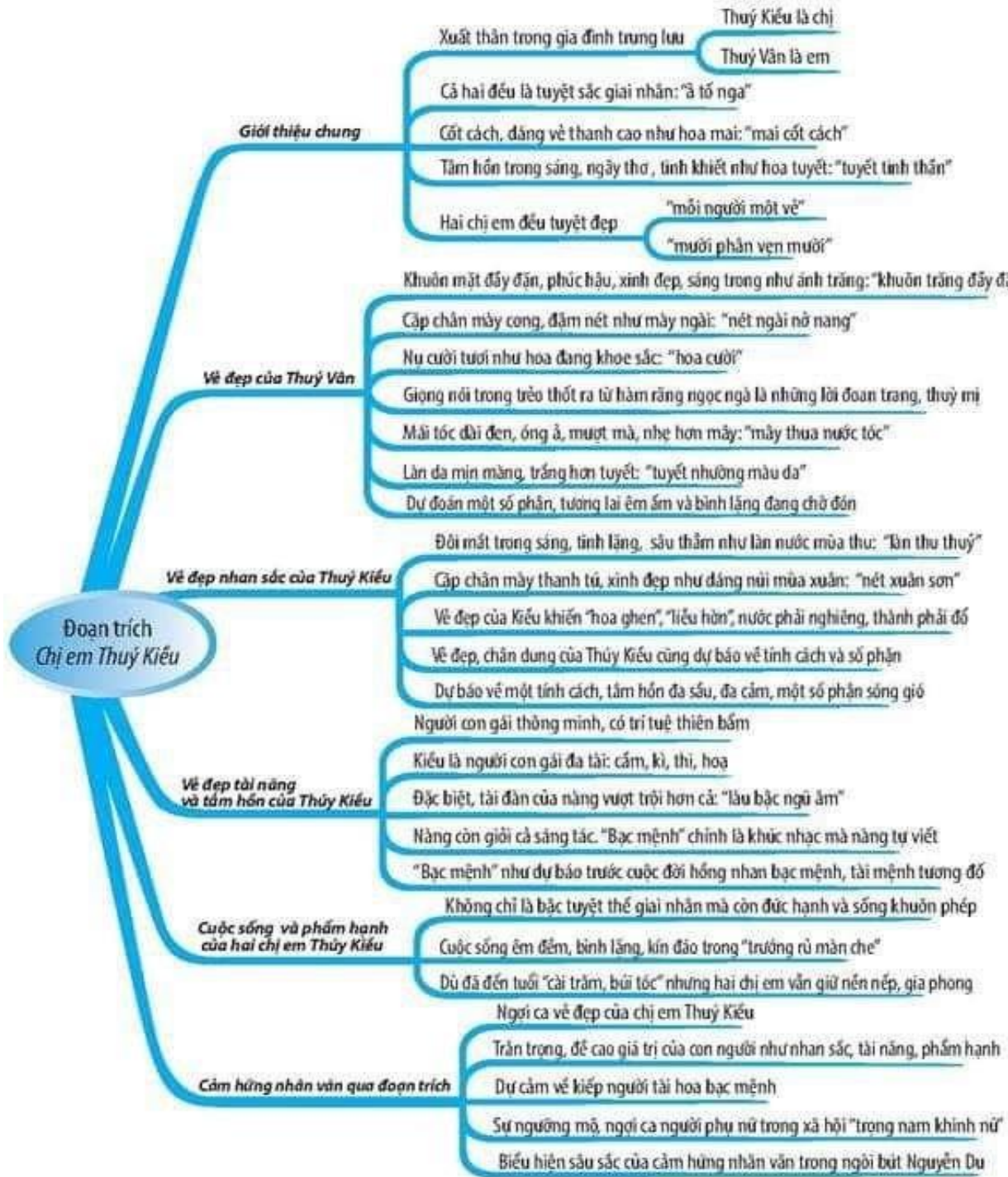
4. Nhận xét chung về cuộc sống hai chị em Thuý Kiều (4 câu cuối)

– Họ sống phong lưu, khuôn phép, đức hạnh, theo đúng khuôn khổ của lễ giáo phong kiến. Tuy cả hai đều đã đến tuổi búi tóc cài trâm nhưng vẫn "trướng rủ màn che, tường đông ong bướm đi về mặc ai".

– Hai câu cuối trong sáng, đầm thắm như chõ che, bao bọc cho hai chị em hai bồn hoa vẫn còn phong nhụy trong cảnh "Êm đềm trướng rủ màn che".

→ Đoạn trích đã thể hiện bút pháp miêu tả nhân vật đặc sắc của Nguyễn Du khắc họa nét riêng về nhan sắc, tài năng, tính cách, số phận nhân vật bằng bút pháp nghệ thuật cổ điển.

D. Sơ đồ tư duy



E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Nguyễn Du là đại thi hào của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hoá thế giới. "Truyện Kiều" là một kiệt tác của thiên tài Nguyễn Du. Đây là tác phẩm có giá trị

rất lớn về nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Đoạn trích “Chị em Thuý Kiều” thuộc phần 1 - Gặp gỡ và đính ước trong “Truyện Kiều”.

Bút pháp tả người của Nguyễn Du trước hết là bút pháp ước lệ tượng trưng thường gặp trong thơ cổ điển. Tả về chị em Thuý Kiều tác giả bắt đầu từ cái chung:

*Đầu lòng hai ả tố nga
Thuý Kiều là chị em là Thuý Vân
Mai cốt cách tuyết tinh thần
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười*

Đầu tiên tác giả giới thiệu gia đình họ Vương có hai cô con gái đầu lòng Thuý Kiều là chị, Thuý Vân là em, cả hai đều là những cô gái đẹp “tố nga”. Tác giả sử dụng hai hình ảnh ẩn dụ ước lệ tượng trưng “mai cốt cách tuyết tinh thần” để miêu tả vẻ đẹp của chị em Thuý Kiều. Họ mang vóc dáng thanh cao mảnh dẻ yếu điệu mềm mại như cây mai, suy nghĩ tình cảm tâm hồn trắng trong như tuyết cả hai đều đẹp mười phân vẹn mười nhưng mỗi người lại một vẻ. Tiếp đó, tác giả miêu tả vẻ đẹp của Thuý Vân bằng các hình ảnh chọn lọc, từ ngữ tiêu biểu:

*Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da*

Câu thơ mở đầu giới thiệu khái quát được nhân vật bằng bốn chữ “trang trọng khác vời”, nói lên vẻ đẹp cao sang quý phái của Thuý Vân. Vẫn bằng bút pháp ước lệ tượng trưng với những hình ảnh quen thuộc nhưng tả Vân tác giả có nhiều hướng tả cụ thể trong thủ pháp liệt kê. Cụ thể trong việc sử dụng từ ngữ để làm nổi bật riêng đối tượng miêu tả “đầy đặn nở nang đoan trang”, sử dụng biện pháp ẩn dụ nhân hoá “khuôn trăng nét ngài hoa cười ngọc thốt mây thua tuyết nhường” góp phần thể hiện vẻ đẹp phúc hậu quý phái của Thuý Vân. Khuôn mặt tròn trịa tỏa sáng đầy đặn như mặt trăng, lông mày sắc nét đậm như con ngài, miệng cười tươi như hoa, giọng nói trong trẻo toát ra từ hàm răng ngà ngọc, mái tóc đen óng nhẹ hơn mây, da trắng mịn hơn tuyết, tính cách nghiêm trang đứng đắn.

Qua đó, Thuý Vân hiện lên là cô gái đoan trang phúc hậu. Chân dung Thuý Vân là chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của Thuý Vân tạo sự hòa hợp êm đềm với xung quanh “mây thua tuyết nhường”, nên nàng sẽ có một cuộc đời bình lặng suôn sẻ hạnh phúc.

Sau khi miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân tác giả miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều. Nếu Thúy Vân được giới thiệu qua bốn câu với vẻ đẹp cộng phẩm chất thì Thúy Kiều được miêu tả qua 12 câu. Đây là nghệ thuật đòn bẩy làm nổi bật nhân vật chính của tác giả:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà
So bề tài sắc lại là phần hơn
Làn thu thủy nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một tài đành họa hai*

Cũng như lúc tả Vân, câu thơ đầu khái quát đặc điểm nhân vật. Kiều sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn. Gọi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng những hình ảnh ước lệ ẩn dụ “làn thu thủy nét xuân sơn” (nước mùa thu, núi mùa xuân). Nét vẽ của thi nhân thiên về gọi tả vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế. Điều đáng chú ý là khi họa bức chân dung Kiều, tác giả tập trung gọi tả vẻ đẹp đôi mắt, bởi đôi mắt thể hiện phần hình ảnh của tâm hồn và trí tuệ. “Làn thu thủy” gọi lên vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt; “nét xuân sơn” gọi lên đôi lông mày thanh tú, mềm mại, tươi non trên gương mặt trẻ trung. Bằng hình ảnh nhân hóa “hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”, tác giả làm nổi bật dung nhan của Kiều đậm thắm khiến hoa phải ghen, dáng trẻ trung đầy sức sống khiến liễu phải hờn. Nàng có vẻ đẹp làm say đắm, chinh phục lòng người qua điển tích điển cố “nghiêng nước nghiêng thành”. Nàng quả là một trang tuyệt thế giai nhân nhưng nàng không chỉ đẹp mà còn rất đa tài:

*Thông minh vốn sẵn tính trời
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm
Cung thương lầu bạc ngũ âm
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương
Khúc nhà tay lựa nên trương
Một thiên bạc mệnh lại càng lão nhân*

Nàng thông minh bẩm sinh, có tài làm thơ vẽ “pha nghề ca hát đủ mùi”, tài đàn “ăn đứt”, âm luật giỏi đến mức “lầu bạc”, còn sáng tác nhạc “một thiên bạc mệnh” - chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu, đa cảm. Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp giữa sắc tài và tình. Chân dung Thúy Kiều cũng là chân dung mang tính cách

số phận, vẻ đẹp của nàng làm cho tạo hóa phải ghen ghét vẻ đẹp của nàng “hoa ghen liễu hờn” nên số phận của nàng sẽ éo le đau khổ.

Bốn câu thơ cuối Nguyễn Du giới thiệu về cuộc sống của chị em Thúy Kiều “tuy là khách hồng quần” đẹp thế lại “phong lưu rất mực”, đã tới tuần cập kê nhưng cả hai vẫn sống một cuộc đời êm đềm trong khuôn phép gia giáo:

*Êm đềm trướng rủ màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai*

Đoạn thơ có âm điệu nhẹ nhàng tạo nên một cuộc sống yên vui, êm ấm của những thiếu nữ phòng khuê.

Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” là một trong những đoạn thơ hay nhất, đẹp nhất trong “Truyện Kiều”, ngôn ngữ thơ tinh luyện giàu cảm xúc, nét vẽ hàm súc gợi cảm, sử dụng biện pháp ẩn dụ nhân hóa để dựng lên bức chân dung hai chị em Thúy Kiều. Đáng quý là bức chân dung tuyệt vời ấy lại được dựng lên bằng tình yêu thương, trân trọng đối với con người của tác giả. Đọc đoạn trích, ta cảm nhận được vẻ đẹp tài sắc của Thúy Kiều và thấy mình cần phải tích cực tu dưỡng rèn luyện để trở thành con người toàn diện, có ích cho đất nước này.